

Số: 165/TB-ĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2021

THÔNG BÁO

Về kế hoạch thi sát hạch đầu vào tiếng Anh năm 2021

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thông báo đến toàn thể sinh viên về kế hoạch thi sát hạch đầu vào tiếng Anh như sau:

1. Đối tượng dự thi sát hạch đầu vào tiếng Anh: Sinh viên có nguyện vọng đăng ký học tiếng Anh

Lưu ý: *Bắt buộc dự thi và học tiếng Anh đối với sinh viên các chương trình đào tạo: Báo chí chất lượng cao (CLC), Khoa học quản lý CLC, Quản lý thông tin CLC, Quốc tế học CLC, Đông Nam Á học, Nhật Bản học, Quản lý thông tin, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quốc tế học, Thông tin – Thư viện, Việt Nam học.*

2. Đối tượng được miễn thi sát hạch đầu vào tiếng Anh

Sinh viên có chứng chỉ Quốc tế và chứng chỉ VSTEP. Sinh viên có thể đối chiếu với danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ VSTEP; chứng chỉ quốc tế hợp lệ và bảng quy đổi theo Phụ lục đính kèm để biết mình có thuộc diện được miễn thi hay không.

3. Đăng ký dự thi sát hạch Tiếng Anh

Sinh viên đăng ký thi sát hạch Tiếng Anh theo đường dẫn sau:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSciSVsn3fWFiQdo8NHD_n06MYKk0XCQt_XjNhBpCeosHkz4gg/viewform

Hạn cuối đăng ký thi là trước 17h00, ngày 28/9/2021.

Lưu ý: *Sinh viên các ngành Hán Nôm bắt buộc học Tiếng Trung, ngành Hàn Quốc học bắt buộc học tiếng Hàn Quốc.*

3. Thời gian, hình thức tổ chức thi:

- **Thời gian tổ chức thi:** Thứ 5, 18h30, ngày 30/09/2021,
- **Thời gian thi:** 120 phút
- **Hình thức thi:** Trắc nghiệm 100 câu, gồm 3 kỹ năng nghe- đọc- viết, làm bài trắc nghiệm trên nền tảng trực tuyến qua UPM (<https://ussh.vtvlive.vn>)
- + Tài khoản: Mã sinh viên@sv.ussh.edu.vn
- + Mật khẩu: Xhnv@2021 (X viết hoa)
- **Định dạng đề thi theo phụ lục gửi kèm thông báo này.**

4. Kết quả thi sát hạch đầu vào tiếng Anh: Được sử dụng để xếp lớp theo phân loại trình độ của sinh viên, cụ thể:

Nhóm ngành	Kết quả đạt được
Quốc tế học, Quốc tế học CLC, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Văn hóa học	- Dưới 5.0: Khuyến khích học chương trình học tiếng Anh tăng cường với thời lượng 90 giờ tín chỉ. - Từ 5.0 trở lên: Bắt buộc học tiếng Anh B1.
Các ngành còn lại	- Dưới 4.0: Khuyến khích học chương trình học tiếng Anh tăng cường với thời lượng 90 giờ tín chỉ - Từ 4.0 trở lên: Bắt buộc học tiếng Anh Khoa học Xã hội và Nhân văn 1.

Trân trọng thông báo.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

(Đã ký)

PGS. TS Bùi Thành Nam

PHỤ LỤC

1. Các cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

TT	Tên đơn vị	Thời gian được cấp chứng chỉ (*)
1	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	15/05/2019
2	Trường Đại học Hà Nội	15/05/2019
3	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	15/05/2019
4	Trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh	15/05/2019
5	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng	15/05/2019
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	15/05/2019
7	Đại học Thái Nguyên	15/05/2019
8	Trường Đại học Cần Thơ	15/05/2019
9	Trường Đại học Vinh	08/05/2020
10	Học viện An ninh Nhân dân	08/05/2020

2. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ:

TIẾNG ANH

Khung năng lực ngoại ngữ VN	TOEFL	TOEIC 4 kỹ năng	Cambridge Tests (0-230)	IELTS (0-9.0)
Bậc 3 (B1)	460 ITP 45 IBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	140 - dưới 160 (PET)	4.5-5.0
Bậc 4 (B2)	543 ITP 72 IBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	160 - dưới 180 (FCE)	5.5-6.0
Bậc 5 (C1)	627 ITP 95 IBT	Reading 455 Listening 490 Speaking 180 Writing 180	180 - dưới 200 (CAE)	6.5-8.0
Bậc 6 (C2)	-	-	200- 230 (CPE)	8.5-9.0

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Ghi chú:

- **TOEFL ITP, TOEFL IBT, TOEIC:** Các bài thi tiếng Anh của Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (IIG)
- **Cambridge tests:** Các bài thi tiếng Anh của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge English Language Assessment, Đại học Cambridge, Vương Quốc Anh
- **IELTS:** Bài thi tiếng Anh của Hội đồng Anh (BC) và Trung tâm giáo dục quốc tế Úc (IDP)

3. Chứng chỉ được công nhận và sử dụng bổ sung:

Ngoài các chứng chỉ trên, ĐHQGHN còn công nhận và sử dụng **chứng chỉ tiếng Anh Aptis** của Hội đồng Anh trong công tác xác định chuẩn đầu ra ngoại ngữ áp dụng cho sinh viên đại học của ĐHQGHN từ ngày **01/04/2021**.

A NINE LEVEL PLACEMENT TEST

Time: 120 minutes

Code 111

(Đề thi gồm: 08 trang)

PHẦN 1 (Câu 1-80): 85 phút, bao gồm cả thời gian chuyển sang Phiếu trả lời

PHONOLOGY: Questions 1-10

Questions 1-5

Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

0. A. bad B. hand C. bag **(D) call**

1.

Questions 6-10

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others.

0. A. baby B. ever C. body **(D) before**

6.

VOCABULARY Questions 11-25

Questions 11-18

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the word(s) closest in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.

0. Newborn infants are more vulnerable to illness than others.

A. safe B. strong **(C) easily hurt** D. hard to affect

11.

Questions 19-25

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the word(s) opposite in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences

0. We try to create an atmosphere of comfort and security for our children.

A. safety B. harmony **(C) danger** D. shelter

19.

GRAMMAR: Questions 26-40

Choose the correct option A, B, C or D to complete the sentences.

0. How _____ do we need for the dinner?

A. many fruit **(B) many eggs** C. much apples D. much butters

26.

READING COMPREHENSION: Questions 41-60

Questions 41-45

Directions: Read the text and fill in the blanks with the best answer A, B, C or D. Then, on your answer sheet, find the number of the questions and write your answer with A, B, C or D.

Example:

0. A. go **(B) goes** C. going D. went

41.

Questions 46-50

Directions: In this section, you will read a reading passage which is followed by several questions about it. Choose the one best answer A, B, C or D. Then, on your answer sheet, find the number of the question and write your answer with A, B, C or D.

46.

Questions 51-56

Directions: In this section, you will read a reading passage which is followed by several questions about it. Choose the one best answer A, B, C or D. Then, on your answer sheet, find the number of the question and write your answer with A, B, C or D.

51.

Questions 57-60

Directions: In this section, you will read a passage with four sentences having been removed from the passage. Choose from the sentences A-D the one which fits each gap (57-60).

57.

WRITING: Questions 61-80

Questions 61-70

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

- 0. The food price will change at the end of this month.
- A. The food price will be the same until the end of this month.
- B. The food price of this month will be equal to the one of next month.
- C. There will be no same food price from now till next month.
- D. There will be two different food prices next month.

61.

Questions 71-80

Choose the correct option A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

- 0. He tried his best. He won the biggest prize.
- A. If he had tried his best, he could have won the biggest prize.
- B. Unless he tried his best, he couldn't win the biggest prize.
- C. Although he tried his best, he still won the biggest prize.
- D. If he hadn't tried his best, he couldn't have won the biggest prize.

71.

PHẦN 2 (Câu 81-100): 35 phút, bao gồm cả thời gian chuyển sang Phiếu trả lời
(Nếu không phải 35 phút thì vui lòng ghi đề xuất vào đề thi. Đề thi nghe cần có track chờ cho đủ 35 phút)

LISTENING: Questions 81-85

Questions 81-85

Directions: In this part, you will hear FIVE short conversations. There is one question for or each conversation. For each question, choose the right answer A, B, C or D. You will hear the conversations TWICE.

81.

Questions 86-90

Directions: In this part, you will hear **FIVE** short announcements or instructions. There is one question for each announcement or instruction. For each question, choose the right answer A, B, C or D. You will hear the recording **TWICE**.

86.

Questions 91-96

Direction: In this part, you will hear **ONE** talk. There are six questions for the talk. For each question, choose the right answer A, B, C or D. You will hear the recording **TWICE**.

91.

Questions 97-100

Direction: In this part, you will hear four different speakers talking. For questions 97-100, choose which of the opinions (A-D) each speaker expresses. Use the letters only once. You will hear the recording **TWICE**.

- A.
- B.
- C.
- D.

Speaker 1	97	
Speaker 2	98	
Speaker 3	99	
Speaker 4	100	

THIS IS THE END OF THE TEST.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

1		15		29		43		57	
2		16		30		44		58	
		17		31		45		59	
4		18		32		46		60	
5		19		33		47		61	
6		20		34		48		62	
7		21		35		49		63	
8		22		36		50		64	
9		23		37		51		65	
10		24		38		52		66	
11		25		39		53		67	
12		26		40		54		68	
13		27		41		55		69	
14		28		42		56		70	